

Pháp luật hình sự về gian lận tín chỉ carbon: Kinh nghiệm một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam

(Pháp lý). Thị trường tín chỉ carbon là chính sách quan trọng để Việt Nam thực hiện cam kết Net Zero. Tuy nhiên, tính chất vô hình của loại tài sản này tiềm ẩn rủi ro gian lận lớn. Tổng quan nghiên cứu cho thấy các công trình hiện nay chủ yếu tiếp cận tín chỉ carbon dưới góc độ luật dân sự và thương mại, tạo nên khoảng trống pháp lý đáng kể về phương diện hình sự.

Tóm tắt: Bài viết sử dụng phương pháp so sánh luật, tập trung phân tích kinh nghiệm từ EU, Hoa Kỳ, Trung Quốc và Hàn Quốc, đây là những khu vực đi đầu trong việc vận hành thị trường carbon và đã xác lập các phương án xử lý gian lận cụ thể. Kết quả nghiên cứu đã đề xuất hai phương án cho Việt Nam: (1) áp dụng các tội danh hình sự hiện hành và (2) xây dựng tội danh hình sự riêng biệt đối với hành vi gian lận tín chỉ carbon. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để tác giả đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện khung pháp lý về hình sự hóa gian lận tín chỉ carbon.

Từ khóa: Gian lận tín chỉ carbon; Thị trường tín chỉ carbon; Hình sự hóa.

CRIMINAL LAW ON CARBON CREDIT FRAUD: INTERNATIONAL EXPERIENCES AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

Abstract: The carbon credit market serves as a pivotal policy for Vietnam to realize its Net Zero commitments. However, the intangible nature of these assets presents substantial risks of fraud. Current research predominantly examines carbon credits through the lenses of civil and commercial law, resulting in a notable legal lacuna regarding criminal liability. Adopting a comparative law methodology, this article analyzes legislative experiences from the European Union, the United States, China, and South Korea, jurisdictions pioneering carbon market operations with established fraud-prevention frameworks. The research findings propose two legislative pathways for Vietnam: (1) applying existing criminal offenses and (2) establishing a new criminal offense for carbon credit fraud. These insights provide a critical foundation for policy recommendations aimed at perfecting the legal framework for criminalizing fraud and ensuring market integrity.

Keywords: Carbon credit fraud; Carbon credit market; Criminalization.

1. Đặt vấn đề

Thị trường tín chỉ carbon toàn cầu hiện là tâm điểm của các vụ gian lận nghiêm trọng. Điển hình là những vi phạm nghiêm trọng tại tổ chức Verra khi phần lớn tín chỉ rừng nhiệt đới bị khai khống số liệu;^[1] các dự án không có thực tại Trung Quốc gây thất

thoát hàng triệu USD cho Đức;^[2] hay cáo buộc 70-80% tín chỉ tại Australia là gian lận.^[3] Thậm chí tại EU, tội phạm đã lợi dụng lỗ hổng hệ thống giao dịch để thực hiện gian lận thuế VAT lên tới 5 tỷ Euro^[4]. Những vụ việc này cho thấy tội phạm về môi trường đang biến chính sách khí hậu thành thị trường trục lợi, đe dọa trực tiếp mục tiêu Net Zero toàn cầu.

Tại Việt Nam, khung pháp lý hiện tồn tại khoảng trống lớn khi chưa có quy định hình sự cụ thể cho hành vi gian lận tín chỉ carbon. Việc chỉ xử lý hành chính không đủ sức răn đe trước quy mô thiệt hại lớn và giá trị ngày càng cao của loại tài sản này. Thiếu chế tài hình sự khiến Việt Nam nguy cơ trở thành mắt xích yếu trong chuỗi giá trị carbon toàn cầu, gây khó khăn cho công tác điều tra và làm suy giảm niềm tin của nhà đầu tư quốc tế. Vì vậy, bài viết tập trung nghiên cứu kinh nghiệm lập pháp của các quốc gia phát triển về việc tội phạm hóa hành vi gian lận tín chỉ carbon. Trên cơ sở đối chiếu với thực tiễn Việt Nam, nhóm tác giả đề xuất các kiến nghị nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý hình sự, đảm bảo sự minh bạch cho việc vận hành thị trường carbon trong nước.

2. Tổng quan về thị trường tín chỉ carbon và hành vi gian lận tín chỉ carbon

2.1. Khái quát chung về tín chỉ carbon và thị trường tín chỉ carbon

Theo Luật Bảo vệ môi trường,^[5] “tín chỉ các-bon là chứng nhận có thể giao dịch thương mại và thể hiện quyền phát thải một tấn khí carbon dioxide (CO_2) hoặc một tấn khí carbon dioxide (CO_2) tương đương”. Như vậy, “tín chỉ carbon có thể coi là một loại “giấy phép”, cho phép chủ sở hữu nó được quyền phát thải khí carbon dioxide (CO_2). Điều này đồng nghĩa với việc sở hữu tín chỉ carbon cho phép người mua có quyền thải ra bầu khí quyển số carbon dioxit (CO_2) hoặc các khí nhà kính khác tương ứng với số tín chỉ đang sở hữu. Một tín chỉ carbon đại diện cho quyền phát thải một tấn CO_2 hoặc lượng khí thải tương đương”.^[6]

Mặt khác, trong cơ chế điều tiết giảm khí phát thải, một trong những nền tảng quan trọng là cơ chế cap-and-trade được ghi nhận tại Điều 17 Nghị định thư Kyoto,^[7] đây là “một cơ chế quản lý nhằm giảm phát thải bằng cách thiết lập mức trần đối với lượng phát thải được phép và cho phép các doanh nghiệp giao dịch phần hạn ngạch chưa sử dụng”.^[8] Cơ chế này đã đặt nền móng cho việc hình thành một thị trường nơi quyền phát thải trở thành đối tượng giao dịch có giá trị kinh tế. Từ đó, thị trường carbon dần phát triển theo hai hướng chủ yếu: thị trường bắt buộc, gắn với nghĩa vụ pháp lý của các doanh nghiệp trong khuôn khổ các hệ thống giao dịch phát thải quốc gia hoặc khu vực; và thị trường tự nguyện, nơi các tổ chức, cá nhân chủ động mua tín chỉ nhằm bù đắp lượng phát thải của mình hoặc thực hiện cam kết trách nhiệm xã hội. Trên cơ sở đó, có thể hiểu thị trường tín chỉ carbon là không gian kinh tế nơi các chủ thể thực hiện hoạt động mua bán, chuyển nhượng tín chỉ nhằm mục đích tuân thủ nghĩa vụ giảm phát thải

hoặc bù đắp lượng phát thải khí nhà kính, được thiết lập và vận hành trong khuôn khổ các cơ chế chính sách về biến đổi khí hậu ở cấp độ quốc gia và quốc tế.

2.2. Khái quát về hành vi gian lận tín chỉ carbon và một số thủ đoạn gian lận tín chỉ carbon phổ biến

Theo Từ điển Black's Law, “gian lận” (fraud) được định nghĩa là “sự cố ý trình bày sai lệch sự thật hoặc che giấu một sự kiện trọng yếu để xúi giục người khác hành động gây thiệt hại cho chính họ”, “gian lận thường là một hành vi xâm phạm dân sự (tort), nhưng trong một số trường hợp (đặc biệt khi hành vi đó là cố ý), nó có thể là một tội phạm”.^[9] Trong khi đó, theo Từ điển Tiếng Việt, gian lận nghĩa là “có hành vi dối trá, manh khéo lừa lọc”.^[10] Từ các định nghĩa trên, có thể kết luận rằng gian lận là hành vi cố ý sử dụng sự dối trá hoặc che giấu sự thật nhằm lừa dối người khác để đạt được lợi ích. Theo định nghĩa của Tổ chức Cảnh sát Hình sự quốc tế (INTERPOL), gian lận tín chỉ là một loại tội phạm tài chính xanh kiểu mới.^[11] Bản chất của hành vi này là việc các cá nhân hoặc tổ chức lợi dụng các chính sách khí hậu và cơ chế thị trường tự do để tham gia vào hoạt động tội phạm để thu lợi bất chính.

Nhằm cụ thể hóa khái niệm, INTERPOL đã hệ thống hóa các hành vi gian lận tín chỉ thành năm nhóm chính, bao gồm:

(i) Thao túng gian lận các phép đo để yêu cầu nhiều tín chỉ từ một dự án hơn mức thực tế thu được; (ii) Bán các tín chỉ không tồn tại hoặc thuộc về người khác; (iii) Các tuyên bố sai lệch hoặc gây hiểu lầm liên quan đến lợi ích môi trường hoặc tài chính của các khoản đầu tư vào thị trường carbon; (iv) Lợi dụng các quy định yếu kém trong thị trường carbon để phạm tội tài chính, chẳng hạn như rửa tiền, gian lận chứng khoán hoặc gian lận thuế; và (v) Tấn công máy tính/lừa đảo để đánh cắp tín chỉ và đánh cắp thông tin cá nhân.^[12]

Tổng hợp những nghiên cứu trên, có thể kết luận như sau:

Hành vi gian lận tín chỉ carbon là hành vi cố ý của cá nhân hoặc tổ chức tính chất vô hình của tín chỉ, sự phức tạp về kỹ thuật và tình trạng bất đối xứng thông tin để thực hiện các thủ đoạn gian dối trong quá trình tạo lập, xác nhận, báo cáo hoặc giao dịch tín chỉ carbon, nhằm thu lợi ích kinh tế, chiếm đoạt tài sản hoặc đạt được lợi thế không chính đáng trong việc thực hiện nghĩa vụ giảm phát thải.

2.3. Quan hệ xã hội bị xâm phạm bởi hành vi gian lận tín chỉ carbon

Thứ nhất, hành vi gian lận tín chỉ các-bon xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Tín chỉ các-bon là một loại tài sản vô hình có giá trị kinh tế và khả năng giao dịch trên thị trường. Do đó, các hành vi gian lận thường nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản hoặc thu

lợi bất chính, gây thiệt hại cho Nhà nước, doanh nghiệp và nhà đầu tư. Các hành vi như gian lận thuế, bán tín chỉ không tồn tại hoặc huy động vốn trái phép thông qua các dự án các-bon không chỉ gây tổn thất tài chính mà còn làm suy giảm niềm tin của các chủ thể tham gia thị trường.

Thứ hai, hành vi này xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tính toàn vẹn của thị trường các-bon. Thị trường các-bon vận hành dựa trên cơ chế phân bổ hạn ngạch phát thải và sự minh bạch của thông tin giao dịch. Việc tạo lập tín chỉ không, thao túng giá hoặc cung cấp thông tin sai lệch làm méo mó quan hệ cung – cầu, phá vỡ cơ chế vận hành của thị trường và làm suy giảm niềm tin của các nhà đầu tư. Hậu quả là thị trường không thể thực hiện hiệu quả chức năng điều tiết kinh tế và thúc đẩy giảm phát thải khí nhà kính.

Thứ ba, hành vi gian lận tín chỉ các-bon còn xâm phạm môi trường sinh thái. Khác với nhiều loại tội phạm kinh tế khác, hậu quả của hành vi này không chỉ dừng lại ở thiệt hại tài sản mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu bảo vệ môi trường. Khi các doanh nghiệp sử dụng tín chỉ giả hoặc tín chỉ không bảo đảm chất lượng để bù trừ phát thải, lượng khí nhà kính thực tế không được cắt giảm như công bố, làm suy giảm hiệu quả của các chính sách ứng phó biến đổi khí hậu. Điều này đe dọa tính toàn vẹn môi trường, cản trở việc thực hiện các mục tiêu của Thỏa thuận Paris và ảnh hưởng đến quyền được sống trong môi trường trong lành của cộng đồng.

3. Pháp luật hình sự một số nước và khu vực về gian lận tín chỉ carbon

3.1. Hoa Kỳ

Tại Hoa Kỳ, một trong những quy định để truy tố các hành vi lừa dối liên quan đến tài sản môi trường là pháp luật về chứng khoán, đặc biệt khi các tập đoàn lớn che giấu rủi ro khí hậu hoặc làm giả sổ sách kế toán liên quan đến tín chỉ carbon. Theo Điều 10(b) *Đạo luật Giao dịch Chứng khoán năm 1934* và *Quy tắc 10b-5* do Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Hoa Kỳ (SEC) ban hành quy định việc sử dụng các thủ đoạn gian lận, tuyên bố sai sự thật hoặc che giấu thông tin trọng yếu trong giao dịch chứng khoán là hành vi vi phạm pháp luật.^[13] Để thiết lập cấu thành tội phạm theo quy định này, cơ quan công tố liên bang phải chứng minh được các yếu tố cấu thành bao gồm việc sử dụng thương mại liên bang hoặc hệ thống thư tín, có hành vi tuyên bố sai sự thật hoặc che giấu thông tin, thông tin bị che giấu là thông tin trọng yếu, có ý định phạm tội và hành vi này có liên quan đến việc mua bán chứng khoán. Đáng chú ý, các hành vi cố ý đối với Điều 10(b) và Quy tắc 10b-5 được pháp luật Hoa Kỳ phân loại là tội phạm hình sự. Yếu tố lỗi cố ý không yêu cầu cơ quan công tố phải chứng minh rằng chủ thể biết chính xác hành vi của mình là vi phạm cụ thể mà chỉ cần chứng minh rằng chủ thể đã cố ý thực hiện một hành vi mà bản thân họ biết là sai trái.^[14] Do đó, các trường hợp công

ty báo cáo sai lệch về lượng tín chỉ carbon sở hữu hoặc làm giả sổ sách để thổi phồng giá trị tài sản môi trường nhằm đánh lừa nhà đầu tư đều có thể bị truy tố hình sự theo khung pháp lý này.

Thực tiễn áp dụng đối với các loại tín chỉ năng lượng tái tạo tại Hoa Kỳ cung cấp một bức tranh toàn cảnh về cách thức các tòa án xử lý tội phạm gian lận tín chỉ. Cơ quan thuộc Bộ Tư pháp Hoa Kỳ đã tiến hành điều tra và truy tố hàng loạt các mạng lưới tội phạm quy mô lớn liên quan đến việc làm giả và mua bán không các Mã số nhận dạng tái tạo (RIN).^[15] Các mô hình tội phạm này có sự tương đồng với gian lận tín chỉ carbon, khi thủ đoạn chính là lợi dụng tính chất vô hình của tín chỉ để khai không dữ liệu sản xuất. Tòa án đã áp dụng các hình phạt tù giam có thời hạn dài cùng với các biện pháp tịch thu tài sản và bồi thường thiệt hại đối với các cá nhân và tổ chức phạm tội. Tiêu biểu là phán quyết trong vụ án *United States v. Hailey*, bị cáo đã lập ra các cơ sở sản xuất nhiên liệu sinh học trên giấy và bán ra thị trường số lượng tín chỉ trị giá khoảng 42 triệu đô la Mỹ, bị cáo bị kết án về các tội gian lận qua phương tiện điện tử, rửa tiền và vi phạm Đạo luật Không khí Sạch, đồng thời bị phạt 151 tháng tù giam, buộc tịch thu hơn 9 triệu đô la Mỹ tài sản và ra lệnh bồi thường hơn 42 triệu đô la Mỹ cho các nạn nhân.^{[16][17]} Trong một vụ án khác, *United States v. Gunselman*, bị cáo bị kết án 188 tháng tù giam, phạt tiền 175.000 đô la Mỹ và phải bồi thường hơn 54 triệu đô la Mỹ do hành vi tạo dựng các nhà máy không tồn tại để sản xuất tín chỉ không.^[18]

Tóm lại, pháp luật tại Hoa Kỳ được xây dựng dựa trên nền tảng của các đạo luật liên bang bảo vệ thị trường chứng khoán và các quy định chống lừa đảo chung. Thực tiễn áp dụng pháp luật cho thấy Hoa Kỳ áp dụng nguyên tắc hình phạt tối đa, bao gồm án tù giam dài hạn và bồi thường vượt mức thu lợi bất chính, nhằm triệt tiêu hoàn toàn động cơ kinh tế của tội phạm.

3.2. Liên minh châu Âu

Thị trường carbon của Liên minh Châu Âu (EU) là hệ thống giao dịch phát thải lớn nhất toàn cầu, vận hành theo cơ chế giới hạn và thương mại nhằm nội hóa chi phí môi trường. Về thực trạng pháp luật hình sự hóa gian lận tín chỉ EU, hệ thống này đã phải đối mặt và giải quyết ba nhóm tội phạm chủ yếu: gian lận VAT, trộm cắp không gian mạng và thao túng thị trường. Để khắc phục những lỗ hổng, EU đã tiến hành các cải cách toàn diện, cụ thể, *Chỉ thị về Thị trường công cụ tài chính sửa đổi (MiFID II)* đã chính thức định nghĩa hạn ngạch phát thải là công cụ tài chính, qua đó đặt toàn bộ thị trường giao dịch giao ngay dưới sự giám sát chặt chẽ của pháp luật thị trường tài chính và các quy định phòng chống rửa tiền.^[19] Đồng thời, *Chỉ thị về Chế tài hình sự đối với lạm dụng Thị trường (MAD II)* và *Quy định Lạm dụng thị trường (MAR)* được ban hành, trong đó chỉ thị này cũng áp dụng đối với các hành vi hoặc giao dịch, bao gồm cả việc đặt giá thầu, liên quan đến việc đấu giá trên một nền tảng đấu giá đối với hạn ngạch phát

thải.^[20] Quy định này bắt buộc các quốc gia thành viên phải hình sự hóa các hành vi thao túng thị trường và giao dịch nội gián trong thị trường carbon, đồng thời quy định mức hình phạt tù tối đa ít nhất là bốn năm đối với các tội phạm nghiêm trọng nhất.

Đức là một trong những quốc gia EU đầu tiên xử lý hình sự các hành vi gian lận liên quan đến tín chỉ trong khuôn khổ EU ETS, tiêu biểu là vụ gian lận thuế VAT được xét xử tại Tòa án Frankfurt. Cụ thể, cơ quan công tố Đức đã truy tố các bị cáo về các tội danh trốn thuế VAT và gian lận tài chính có tổ chức theo pháp luật hình sự Đức, thay vì coi đây đơn thuần là vi phạm quản lý môi trường. Tòa án tuyên các bị cáo có tội, áp dụng hình phạt 3-7 năm tù giam, đồng thời quyết định tịch thu tài sản và buộc bồi hoàn toàn bộ số thuế bị thất thoát.^[21] Vụ án này có ý nghĩa quan trọng, không chỉ khẳng định tín chỉ là tài sản có giá trị kinh tế có thể trở thành đối tượng của tội phạm tài chính, mà còn cho thấy cách tiếp cận của EU trong thực tiễn là xử lý gian lận tín chỉ chủ yếu thông qua luật hình sự nhằm bảo vệ trật tự và tính toàn vẹn của thị trường carbon.

Tương tự Đức, Vương quốc Anh (trước khi rời EU) cũng đã xử lý hình sự nghiêm khắc các hành vi gian lận tín chỉ thông qua các tội phạm tài chính, tiêu biểu là vụ án gian lận thuế VAT được xét xử tại Tòa án Southwark Crown năm 2012. Trong vụ án này, các bị cáo đã tổ chức một mạng lưới công ty giả mạo chuyên giao dịch tín chỉ trong khuôn khổ EU ETS nhằm thực hiện gian lận thuế VAT theo mô hình *carousel*. Cơ quan công tố Anh đã truy tố các bị cáo về các tội danh âm mưu gian lận nguồn thu công, coi đây là hành vi gian lận nghiêm trọng xâm hại trực tiếp đến lợi ích tài chính công và trật tự thị trường. Tòa án đã tuyên các bị cáo có tội và áp dụng hình phạt tù giam với tổng mức án lên tới 35 năm tù đối với nhóm bị cáo, đồng thời ra lệnh tịch thu và thu hồi toàn bộ lợi ích bất chính. Vụ án này tiếp tục khẳng định cách tiếp cận nhất quán của các quốc gia EU, theo đó gian lận tín chỉ không được xử lý như vi phạm môi trường thuần túy mà được coi là tội phạm tài chính có tổ chức, đòi hỏi sự can thiệp mạnh mẽ của luật hình sự nhằm bảo vệ tính toàn vẹn của thị trường carbon.

Như vậy, thực tiễn xét xử tại các quốc gia thành viên minh chứng cho quan điểm nhất quán của EU: gian lận tín chỉ carbon không phải là vi phạm môi trường mà là tội phạm tài chính, kinh tế có tổ chức. Thông qua các chỉ thị, EU chính thức công nhận hạn ngạch phát thải là tài sản có giá trị kinh tế và là công cụ tài chính. Điều này đặt thị trường carbon dưới sự giám sát khắt khe của pháp luật tài chính và các quy định phòng chống rửa tiền.

3.3. Trung Quốc, Hàn Quốc

Hiện nay, hai nền kinh tế lớn ở châu Á là Trung Quốc và Hàn Quốc đều đã xây dựng các khung pháp lý cho hệ thống khí thải và tín chỉ, nhưng về góc độ xử lý hình sự hành vi gian lận tín chỉ lại cho thấy sự khác biệt.

Ở Trung Quốc, theo *Điều 229 Bộ luật Hình sự*,^[22] hành vi cung cấp hồ sơ, tài liệu giả mạo phục vụ cho mục đích chứng minh có thể bị xử phạt tù đến 10 năm hoặc phạt tiền. Mặc dù, quy định trên không đề cập cụ thể đến hành vi gian lận tín chỉ, nhưng vào năm 2023, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã thông qua ban hành một văn bản hướng dẫn về một số vấn đề liên quan đến việc áp dụng pháp luật trong xử lý các vụ án hình sự về ô nhiễm môi trường, trong đó tại Điều 10 đánh dấu lần đầu tiên việc làm sai lệch dữ liệu phát thải carbon được bao gồm trong quy định hình sự.^[23] Đến đầu năm 2024, Quốc vụ viện Trung Quốc đã ban hành Quy định tạm thời về quản lý giao dịch phát thải carbon, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 5 năm 2024. Quy định này thiết lập nền tảng pháp lý trong đó Điều 28 quy định rõ ràng rằng các chủ thể có hành vi vi phạm trong thị trường carbon nếu cấu thành tội phạm sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự^[24]. Mặc dù khung pháp lý đã được thiết lập, thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự tại Trung Quốc vẫn bộc lộ nhiều hạn chế về hiệu quả răn đe. Các nghiên cứu dựa trên hàng trăm bản án hình sự về gian lận tín chỉ tại Trung Quốc cho thấy mức án trung bình đối với loại tội phạm này là 8 năm tù, nhưng tỷ lệ áp dụng án treo lại lên tới 57,1%, cao hơn mức trung bình của các loại tội phạm khác.^[25]

Hàn Quốc là một trong những quốc gia xây dựng khung pháp lý tương đối toàn diện cho thị trường các-bon thông qua sự kết hợp giữa luật chuyên ngành và các chế tài mang tính hình sự. Luật Phân bổ và Giao dịch hạn mức phát thải đã thiết lập hệ thống giao dịch các-bon bắt buộc đầu tiên ở Đông Á từ năm 2015. Theo Điều 41 của Luật này, các hành vi như báo cáo sai lệch, khai báo gian dối, thao túng giá hạn ngạch phát thải, phát tán thông tin sai sự thật hoặc lôi kéo người khác tham gia giao dịch bất hợp pháp đều có thể bị xử phạt nghiêm khắc. Người vi phạm có thể bị phạt tù đến 3 năm, phạt tiền đến 100 triệu won hoặc phạt tiền tương đương ba lần khoản lợi bất chính thu được.

Đáng chú ý, Hàn Quốc áp dụng cách tiếp cận tương tự pháp luật về gian lận và thao túng trên thị trường tài chính đối với các hành vi vi phạm trong thị trường các-bon. Cơ chế này cho thấy quốc gia này không nhất thiết xây dựng tội danh riêng về gian lận tín chỉ các-bon mà sử dụng các nguyên tắc và chế tài hình sự hiện có để bảo vệ tính minh bạch, công bằng và ổn định của thị trường.

4. Đánh giá và gợi mở cho Việt Nam trong xây dựng khung pháp lý phòng, chống gian lận tín chỉ carbon

Tại Nghị định số 29/2026/NĐ-CP, Nhà nước đã dự liệu khả năng phát sinh các hành vi gian lận, thao túng và chiếm đoạt trong quá trình vận hành sàn giao dịch các-bon. Khoản 5 và khoản 6 Điều 4 nghiêm cấm các hành vi như thao túng giá hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon; cung cấp thông tin sai lệch, tung tin đồn nhằm làm biến động giá; lợi dụng lỗ hổng hoặc sự cố của hệ thống công nghệ thông tin để chiếm đoạt hạn ngạch phát thải hoặc tín chỉ các-bon. Nghị định cũng quy định chủ thể

vi phạm tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Việc ghi nhận khả năng truy cứu trách nhiệm hình sự ngay trong văn bản điều chỉnh trực tiếp thị trường các-bon cho thấy nhà làm luật đã bước đầu thừa nhận tính nguy hiểm của các hành vi gian lận trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, đối chiếu với Bộ luật Hình sự hiện hành cho thấy chưa có tội danh riêng hoặc hướng dẫn cụ thể điều chỉnh hành vi gian lận liên quan đến tín chỉ các-bon. Trong khi văn bản dưới luật đã dự liệu khả năng áp dụng chế tài hình sự, các dấu hiệu pháp lý và căn cứ định tội đối với loại hành vi này vẫn chưa được làm rõ. Điều đó cho thấy khung pháp luật hiện hành đã bước đầu nhận diện nguy cơ tội phạm hóa các hành vi gian lận tín chỉ các-bon, nhưng vẫn tồn tại khoảng trống pháp lý cần tiếp tục được hoàn thiện thông qua hướng dẫn áp dụng Bộ luật Hình sự hoặc xây dựng các quy định chuyên biệt phù hợp với đặc thù của thị trường các-bon.



4.1. Đánh giá phương án áp dụng pháp luật hình sự hiện hành

Trong bối cảnh thị trường tín chỉ các-bon tại Việt Nam còn ở giai đoạn đầu và chưa có tội danh độc lập điều chỉnh hành vi gian lận tín chỉ các-bon, việc áp dụng các quy định hiện hành của Bộ luật Hình sự là giải pháp khả thi. Cách tiếp cận này giúp tận dụng khung pháp lý sẵn có, tránh mở rộng không cần thiết hệ thống tội danh và hạn chế nguy cơ hình sự hóa quá mức các quan hệ kinh tế mới hình thành.

Thực tiễn quốc tế cho thấy nhiều quốc gia đã xử lý hiệu quả các hành vi gian lận các-bon thông qua các tội danh hiện có. Chẳng hạn, tại Thụy Sĩ, hành vi bán tín chỉ không tồn tại hoặc gian dối về lợi ích của dự án có thể bị xử lý theo tội lừa đảo. Trên cơ

sở tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc, Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu, Việt Nam có thể hoàn thiện cơ chế áp dụng pháp luật thông qua việc ban hành nghị quyết hoặc thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự đối với các hành vi vi phạm trong thị trường các-bon.

Theo đó, cần hướng dẫn áp dụng Điều 174 BLHS về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với các hành vi tạo lập hồ sơ dự án giả, bán tín chỉ không tồn tại hoặc huy động vốn trái phép thông qua các dự án các-bon. Đối với các hành vi lợi dụng giao dịch tín chỉ để trốn thuế hoặc hợp thức hóa nguồn tiền bất hợp pháp, có thể áp dụng các tội danh tương ứng như tội trốn thuế (Điều 200 BLHS) và tội rửa tiền (Điều 324 BLHS). Bên cạnh đó, các hành vi xâm nhập hệ thống, chiếm đoạt tín chỉ hoặc dữ liệu trên nền tảng giao dịch cần được xử lý theo các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và mạng viễn thông quy định tại Điều 289 và Điều 290 BLHS.

Đồng thời, văn bản hướng dẫn cần quy định rõ các tiêu chí định lượng như số lượng tín chỉ giả mạo, giá trị tài sản chiếm đoạt hoặc mức độ ảnh hưởng đến mục tiêu giảm phát thải để làm căn cứ định tội và quyết định hình phạt. Do giá trị giao dịch trên thị trường các-bon có thể rất lớn, việc xác định rõ hậu quả pháp lý là cần thiết nhằm bảo đảm tính răn đe và thống nhất trong áp dụng pháp luật.

Giải pháp này có ưu điểm là nhanh chóng tạo lập cơ sở pháp lý để bảo vệ thị trường các-bon trong giai đoạn đầu vận hành mà không cần chờ sửa đổi toàn diện Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hạn chế của cách tiếp cận này là các tội danh hiện hành chủ yếu tập trung vào thiệt hại tài sản, chưa phản ánh đầy đủ thiệt hại môi trường do các hành vi gian lận các-bon gây ra. Vì vậy, cùng với việc áp dụng các tội danh hiện có, cần tăng cường sử dụng các hình phạt bổ sung như cấm hành nghề, đình chỉ hoạt động của pháp nhân thương mại nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh với loại tội phạm này.

4.2. Đánh giá phương án xây dựng tội danh hình sự riêng biệt

Trong bối cảnh Việt Nam chưa có tội danh độc lập điều chỉnh hành vi gian lận tín chỉ các-bon, việc áp dụng các quy định hiện hành của Bộ luật Hình sự là giải pháp khả thi. Cách tiếp cận này vừa tận dụng được khung pháp lý sẵn có, vừa tránh mở rộng không cần thiết hệ thống tội danh đối với một thị trường còn đang trong giai đoạn hình thành.

Thực tiễn quốc tế cho thấy nhiều quốc gia đã xử lý hiệu quả các hành vi gian lận các-bon thông qua các tội danh hiện có. Chẳng hạn, tại Thụy Sĩ, hành vi bán tín chỉ không tồn tại hoặc gian dối về lợi ích dự án có thể bị xử lý theo tội lừa đảo. Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc, Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu, Việt Nam có

thể ban hành nghị quyết hoặc thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng Bộ luật Hình sự đối với các hành vi vi phạm trong thị trường các-bon.

Theo đó, Điều 174 BLHS về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có thể được áp dụng đối với hành vi lập hồ sơ dự án giả, bán tín chỉ không tồn tại hoặc huy động vốn trái phép thông qua các dự án các-bon. Các hành vi lợi dụng giao dịch tín chỉ để trốn thuế hoặc hợp thức hóa nguồn tiền bất hợp pháp có thể bị xử lý về tội trốn thuế (Điều 200 BLHS) và tội rửa tiền (Điều 324 BLHS). Đồng thời, các hành vi xâm nhập hệ thống, chiếm đoạt tín chỉ hoặc dữ liệu giao dịch có thể được xử lý theo các tội phạm về công nghệ thông tin và mạng viễn thông quy định tại Điều 289 và Điều 290 BLHS.

Bên cạnh đó, văn bản hướng dẫn cần xác định rõ các tiêu chí định lượng như số lượng tín chỉ giả mạo, giá trị tài sản chiếm đoạt hoặc mức độ ảnh hưởng đến mục tiêu giảm phát thải để làm căn cứ định tội và quyết định hình phạt, bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả răn đe trong áp dụng pháp luật. Giải pháp này cho phép nhanh chóng thiết lập cơ sở pháp lý bảo vệ thị trường các-bon mà không cần chờ sửa đổi Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hạn chế của nó là các tội danh hiện hành chủ yếu tập trung vào thiệt hại tài sản, chưa phản ánh đầy đủ thiệt hại môi trường do hành vi gian lận các-bon gây ra. Vì vậy, cần kết hợp áp dụng các hình phạt bổ sung như cấm hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động của pháp nhân thương mại để nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh với loại hành vi này.. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn phân tích trên, tác giả đề xuất, kiến nghị bổ sung Điều 234a ngay sau Điều 234 BLHS như sau:

Điều 234a. Tội vi phạm quy định về quản lý và giao dịch tín chỉ carbon

1. Người/pháp nhân nào trong hoạt động đo đạc, báo cáo, thẩm tra, xác minh, phân bổ, chuyển nhượng hoặc giao dịch tín chỉ carbon mà cố ý thực hiện một trong các hành vi sau đây nhằm thu lợi bất chính hoặc gây thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức, cá nhân, thì bị phạt tiền từ ... đồng đến ... đồng hoặc phạt tù từ ... năm đến ... năm:

a) Cung cấp thông tin sai sự thật, làm sai lệch số liệu phát thải, ngụy tạo dữ liệu về tính bổ sung hoặc đường cơ sở để được cấp, công nhận hoặc giao dịch tín chỉ carbon;

b) Làm giả, sử dụng tài liệu giả trong hồ sơ đăng ký, thẩm định, xác minh hoặc giao dịch tín chỉ carbon;

c) Thực hiện hành vi bán trùng bằng cách sử dụng cùng một lượng kết quả giảm phát thải để đăng ký, nhận tín chỉ từ nhiều chương trình hoặc bán cùng một tín chỉ carbon cho nhiều chủ thể khác nhau;

d) Gian dối trong việc mua bán, chuyển nhượng hoặc thông đồng thao túng giá tín chỉ carbon nhằm chiếm đoạt tài sản hoặc gây thiệt hại cho chủ thể khác;

đ) Can thiệp trái phép vào hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu đăng ký tín chỉ carbon để làm thay đổi, xóa bỏ hoặc tạo mới dữ liệu tín chỉ trái pháp luật;

e) Hành vi gian dối khác làm sai lệch tính minh bạch và toàn vẹn của thị trường carbon.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ... năm đến ... năm:

a) Có tổ chức hoặc mang tính chất chuyên nghiệp;

b) Phạm tội từ 02 lần trở lên hoặc tái phạm nguy hiểm;

c) Thu lợi bất chính lớn hoặc gây thiệt hại lớn;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa tổ chức thẩm định, xác minh độc lập để phạm tội;

đ) Gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh năng lượng, môi trường sinh thái hoặc việc thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải của Nhà nước;

e) Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

g) Phạm tội có tính chất xuyên quốc gia.

3. Người/pháp nhân phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ... đồng đến ... đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ ... năm đến ... năm.

Dù mang tính triệt để, phương án này vấp phải thách thức rất lớn về thời gian và kỹ thuật lập pháp. Quy trình sửa đổi, bổ sung BLHS thường kéo dài, đòi hỏi sự đánh giá tác động toàn diện và không thể đáp ứng ngay lập tức những rủi ro phát sinh tức thời trên thị trường. Thêm vào đó, thị trường carbon là một lĩnh vực mang tính kỹ thuật cao và liên tục biến đổi. Việc pháp điển hóa các khái niệm chuyên ngành như tính bổ sung, đường cơ sở hay tính trùng vào ngôn ngữ chặt chẽ của luật hình sự là một rào cản lớn. Nếu quy định quá cứng nhắc, luật sẽ nhanh chóng lạc hậu so với các sản phẩm phái sinh tài chính carbon mới; ngược lại, nếu quy định quá chung chung, luật sẽ không đảm bảo nguyên tắc rõ ràng, dẫn đến khó khăn trong khâu định tội danh trên thực tế.

5. Kết luận

Trong khi việc vận dụng các tội danh hiện hành là giải pháp mang tính tình thế, thì việc xây dựng một tội danh hình sự riêng biệt về gian lận tín chỉ chính là chiến lược mang tính căn cơ và dài hạn. Đối với Việt Nam, trong bối cảnh chuẩn bị vận hành chính thức sàn giao dịch tín chỉ toàn quốc vào năm 2028, việc sớm nghiên cứu, tham khảo bài học từ nỗ lực hình sự hóa hành vi lạm dụng thị trường của EU và kinh nghiệm khắc phục sự thiếu hụt sức răn đe từ Trung Quốc để thiết kế một tội danh chuyên biệt là bước đi tất yếu. Điều này không chỉ tạo ra một công cụ pháp lý sắc bén để bảo vệ tính minh bạch của thị trường vốn, mà còn là minh chứng mạnh mẽ cho cam kết của Việt Nam trong công cuộc quản trị rủi ro khí hậu toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

1. Haque, Shamima, and Muhammad Azizul Islam. "Carbon Emission Accounting Fraud". Trong *Corporate Carbon and Climate Accounting*, biên tập bởi Stefan Schaltegger et al., 255. Springer, 2015.
2. Hettenbach, Wayne D., and Lauren D. Steele. "The Past May Be Prologue: Energy Credit Fraud and its Lessons for Carbon Credit Systems". *Department of Justice Journal of Federal Law and Practice* 69, no. 6 (2021): 79-100.
3. Hoàng, Phê (chủ biên). *Từ điển Tiếng Việt*. Hồng Đức, 2021.
4. Kenton, Will. "Understanding Cap and Trade: How It Works, Benefits, and Challenges". Truy cập ngày 26/02/2026. <https://www.investopedia.com/terms/c/cap-and-trade.asp>.
5. Low, K., and J.S.W. Lin. "Carbon Credits As EU Like It: Property, Immunity, TragiCO2medy?". *Singapore Management University School of Law Research Paper*, no. 52 (2015).
6. McKie, Ruth E., Paul B. Stretesky, and Michael A. Long. "Carbon Crime in the Voluntary Market: An Exploration of Modernization Themes among a Sample of Criminal and Non-Criminal Organizations". *Critical Criminology* 23 (2015): 477.

[1] Patrick Greenfield, "Revealed: more than 90% of rainforest carbon offsets by biggest certifier are worthless, analysis shows", truy cập ngày 15/02/2026, <https://www.theguardian.com/environment/2023/jan/18/revealed-forest-carbon-offsets-biggest-provider-worthless-verra-aoe>.

[2] Anh Phan, “Báo động tình trạng gian lận tín chỉ carbon: Việt Nam cần làm gì?”, truy cập ngày 15/02/2026, <https://vietnamfinance.vn/bao-dong-tinh-trang-gian-lan-tin-chi-carbon-viet-nam-can-lam-gi-d126766.html>.

[3] Adam Morton, “Australia’s carbon credit scheme ‘largely a sham’, says whistleblower who tried to rein it in”, truy cập ngày 15/02/2026, <https://www.theguardian.com/environment/2022/mar/23/australias-carbon-credit-scheme-largely-a-sham-says-whistleblower-who-tried-to-rein-it-in>.

[4] Sophie Hagège and Naima Zitouni, “EU considers measures to address VAT fraud in carbon trading”, truy cập ngày 15/02/2026, <https://www.lexology.com/library/detail.aspx?g=dcb7fc7a-bf69-4691-ae31-3cbb77110b26>.

[5] Luật Bảo vệ môi trường 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025), Khoản 35 Điều 3.

[6] Nguyễn Văn Hiếu, *Pháp luật về thị trường tín chỉ carbon - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện* (Khóa luận tốt nghiệp Trường Đại học Luật Hà Nội, 2025), 8.

[7] Nghị định thư Kyoto, 1997, Điều 17.

[8] Will Kenton, “Understanding Cap and Trade: How It Works, Benefits, and Challenges”, truy cập ngày 26/02/2026, <https://www.investopedia.com/terms/c/cap-and-trade.asp>.

[9] Bryan A. Garner, *Black’s Law Dictionary*, 7th ed. (West Group, 1999), 670–671.

[10] Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển Tiếng Việt* (Hồng Đức, 2021), 492.

[11] Bowen Yang & Sun Chenglong, “Punishment configuration and prevention of carbon trading fraud crimes: experience from China”, *Crime, Law and Social Change* 84, no. 12 (2026): 2.

[12] K. Low & J.S.W. Lin, “Carbon Credits As EU Like It: Property, Immunity, TragiCO2medy?”, *Singapore Management University School of Law Research Paper*, no. 52 (2015): 7.

[13] Ryan W. Sypniewski. “The Truth Hurts: Applying the Criminal Provisions of Federal Securities Fraud Regulation to Exxon's Concealment of Climate Change Concerns”. *Widener Commonwealth Law Review* 28, no. 2 (2019): 223-252.

[14] Ryan W. Sypniewski. “The Truth Hurts: Applying the Criminal Provisions of Federal Securities Fraud Regulation to Exxon's Concealment of Climate Change Concerns”. *Widener Commonwealth Law Review* 28, no. 2 (2019): 249.

[15] Wayne D. Hettenbach & Lauren D. Steele. “The Past May Be Prologue: Energy Credit Fraud and Its Lessons for Carbon Credit Systems”. *Department of Justice Journal of Federal Law and Practice* 69, no. 6 (2021): 79-100

[16] Wayne D. Hettenbach & Lauren D. Steele. “The Past May Be Prologue: Energy Credit Fraud and Its Lessons for Carbon Credit Systems”. *Department of Justice Journal of Federal Law and Practice* 69, no. 6 (2021): 85.

[17] “United States v. Hailey”, truy cập ngày 30/3/2026, <https://case-law.vlex.com/vid/united-states-v-hailey-895246845>.

[18] “United States v. Jeffrey David Gunselman, Individually, Doing Bus. L.C., 13-10409”, truy cập ngày 30/3/2026, <https://case-law.vlex.com/vid/united-states-v-hailey-895246845>.

[19] Katherine Nield and Ricardo Pereira, “Financial crimes in the European carbon markets”, in *Research Handbook on Emissions Trading*, ed. Jonathan Verschuuren (Edward Elgar, 2016), 221.

[20] Katherine Nield and Ricardo Pereira, “Financial crimes in the European carbon markets”, in *Research Handbook on Emissions Trading*, ed. Jonathan Verschuuren (Edward Elgar, 2016), 229.

[21] Reuters, “German court finds six guilty in carbon fraud trial”, truy cập ngày 24/03/2026, <https://www.reuters.com/article/business/energy/german-court-finds-six-guilty-in-carbon-fraud-trial-idUSL6E7NL102/>.

[22] People’s Republic of China, Criminal Law, art. 229.

[23] Supreme People's Procuratorate of the PRC, “关于办理环境污染刑事案件适用法律若干问题的解释”, truy cập ngày 24/01/2026, https://www.spp.gov.cn/xwfbh/wsfbt/202308/t20230809_624288.shtml#2.

[24] Ying Xie, “The potential for criminal enforcement in greenhouse gasemissions trading schemes: some experience from China”, *Crime, Law and Social Change* 83, no. 63 (2025): 3.

^[25] Bowen Yang and Sun Chenglong, “Punishment configuration and prevention of carbontrading fraud crimes: experience from China”, *Crime, Law and Social Change* 84, no. 12 (2026): 10.

Trang Tín Đạt (Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, Email: trangtindat.legal@gmail.com); Bùi Ngọc Thanh Thảo (Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, Email: thanhthaolx2006@gmail.com)